

# Tháng 4 ở An Lộc, Địa Ngục Trần Gian

Phạm Thị Phú Thịnh  
Phạm Tân Lập Phú



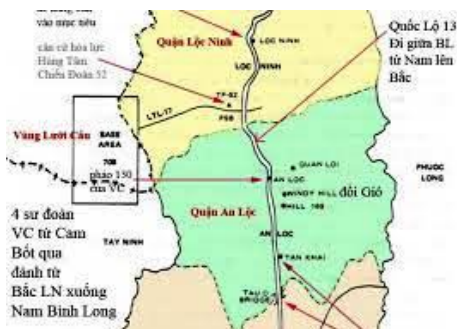
Dù chỉ cách Sài Gòn hơn một trăm cây số, mà **Binh Long** ngày đó đối với mẹ tôi xa xôi lắm. Người ta gọi Binh Long là chốn rừng thiêng nước độc.

Ngày ấy Ban Quân Y của Bộ tôi nằm ở cửa ngõ từ Xa Cam vào An Lộc, bên cạnh chùa Miên, một ngôi chùa đầy huyền thoại. Phải có thuyết phục lắm mẹ tôi mới đưa 2 anh em tôi từ Sài Gòn lên sống ở chốn khi ho cò gáy này. Đời Quân ngũ xa nhà, bố tôi đã phải lòng một cô gái đẹp, con một của ông bà bán hàng cơm thúng ở chợ Cũ. Để được lòng người đẹp, ông không ngần ngại nói dối là mình di cư từ Bắc vào Nam, đã phải để người vợ và 2 con nhỏ kẹt lại ở tận một miền Bắc xa xăm. Đến khi cha mẹ cô gái ấy cứ bắt làm đám cưới, sợ quá, ông mới tìm đủ mọi cách đưa vợ con lên, và thú tội. Lúc đó, dù chỉ mới vài tuổi đầu, tôi cũng được nghe và hiểu chuyện. Tội nghiệp và với lòng thương cảm cô ấy đã viết một lá thư thật dài cho Bố, và mong Bố quên mình đi và trở về với gia đình. Bây giờ ngẫm lại, không biết tôi có được một chút đỉnh gì đó trong cái tính của Bố không?

Đất Binh Long đỏ thắm, rừng thì xanh thẫm ngút ngàn. Ở đâu cũng thấy những người dân chân thật, hiền hòa và hiếu khách, từ người phu cạo mủ trong đồn điền. Tuổi thơ của anh em chúng tôi là những ngày an lành. Có trốn học, có đánh nhau, có biết thăm thương trộm nhớ, có hẹn hò và mơ mộng vẫn vợ... Biết nhìn mây trời, phở núi để thả hồn vào chốn đâu đâu. Tôi cũng biết theo bố mẹ đi Chùa nghe kinh lễ Phật và mặc chiếc áo lam. Ngôi chùa Từ Quang của tôi có cái giếng thật gần và mát lạnh mà chỉ thò tay đã với tới nước. Sự bạo tàn của chiến tranh năm 1972 bom đạn đã xóa mất hoàn toàn đi ngôi Chùa của tuổi thơ ngày ấy, giờ chỉ còn trong tâm tưởng và trí nhớ.

Binh Long vào những ngày yên bình đã có những phát triển kinh tế đáng kể, nhất là từ khi người Mỹ vào tham chiến ở Việt Nam. Nhà máy của Công Ty Điện Lực Việt Nam xây ở bến xe chợ mới phát điện ngày đêm, bù lại với những ngày của những năm 1966 dòng điện yếu ớt chỉ phát đến 9 giờ đêm. Sau 9 giờ tối là tôi phải thắp ngọn đèn dầu ngồi bên cửa hầm để học luyện thi vào Đệ Thất. Hầu như tất cả mọi nhà đêm đến đều ngủ trong hầm, vì cứ về đêm lại bị Việt Cộng pháo kích vào thành phố từ những cánh rừng. Những năm ấy cái Tivi công cộng đầu tiên được đặt ở công viên chợ cũ, mở cho dân xem mỗi đêm, đã lôi cuốn lũ trẻ chúng tôi có chỗ tụ tập để vui đùa, để thay vào những đêm chiếu bóng công cộng ngoài trời với những phim như: *Ba chàng ngự lâm pháo thủ*, *Binh Mập Binh Ốm*... đã một thời làm lũ con nít chúng tôi say mê đến bỏ ăn bỏ ngủ.

Người Mỹ đến Việt Nam ngày lúc càng đông. Khu vực **Đồn Điền Quản Lợi** (\*) được chọn làm nơi đóng quân của Sư Đoàn 1 Không Quân Hoa Kỳ. Học sinh Trung Học Binh Long chúng tôi được quân đội Mỹ ưu ái cho thành lập đoàn Hướng Đạo Mỹ. Đợt ban đầu, qua Ty Thanh Niên họ chọn cứ mỗi lớp các học sinh từ hạng nhất đến hạng 5 để gia nhập. Mỗi cuối tuần họ ra Binh long đón chúng tôi bằng xe GMC vào căn cứ quân sự trong Quản Lợi, sinh hoạt ca hát, ăn cơm với lính và xem phim Cao Bồi, uống Cola. Có lẽ từ đó tôi ghiền Cola cho đến bây giờ. Cứ vài tuần, khi không cần dùng phi cơ cho chiến sự, chúng tôi lại được đưa ra Long Hải hoặc Vũng Tàu vào những căn cứ quân sự của họ và sống chung với những người lính. Đúng xếp hàng lấy phần ăn với một cái khay có lẽ còn to hơn tôi lúc ấy, mà món nào cũng lạ, béo ngậy và rất khó mà ăn, nhìn vào đã thấy chóng cả mặt rồi, đối với những người thật kén ăn như tôi.



Tháng 4 năm 1972 tôi đang học lớp 10. Lớp học vắng dần theo nhịp độ pháo kích mỗi ngày mỗi gia tăng của giặc. Chúng tôi biết chiến tranh đã đến thật gần, khi **Lộc Ninh**, một quận cực bắc Bình Long, giáp với biên giới Campuchia, đã bị thất thủ và con đường quốc lộ 13 đã bị cắt, không còn những chuyến xe xuôi bắc dọc nam. Nhớ trường nhớ lớp, nhớ cô bạn học có mái tóc mây mềm với ánh mắt thật đen. Mà chỉ một ngày không thấy nhau đã thấy dài như vô tận.

Những người lính cuối cùng được trực thăng vận đưa vào An Lộc trong cái ngột ngạt khó tả của những ngày khốn khó của tháng Tư 1972.

Thành phố của tôi như thu hẹp dần, và tê cứng lại.

Cái tình của dân An Lộc đối với những người lính đến để giải vây thật nồng hậu, đầy chân tình và nước mắt. Chưa bao giờ tôi được sống với cái tình quân dân như lúc này. Chiến tranh đã kéo dài quá lâu đã làm chai cứng đi cái cảm nhận và hiện hữu của nó. Từng đoàn trực thăng bay kín bầu trời tiếp nối nhau vào Phi trường L19 để thả quân trong tiếng đạn pháo long trời của giặc. Có chiếc Chinook đang cố lết dần về hướng phi trường vì bị trúng đạn ở thân tàu, khói lửa bốc cháy. Tội nghiệp những người lính đã không được đặt chân vào An Lộc nơi đồng đội và đồng bào đang chờ đón các anh. Theo quốc lộ 13 các anh đi thành từng đoàn vào thành phố. Hai bên đường dân chúng hoan hô reo hò, mang nước và thức ăn để tặng các anh. Ai cũng không dấu được nỗi vui mừng trên khóe mắt và nụ cười trên vành môi khô héo mỗi mòn trong những ngày bị giặc vây hãm, và sống trong lo âu.

Ở hướng Quản Lợi, các phi cơ oanh kích đua nhau lao đầu xuống bắn và dội bom. Từ An Lộc chúng tôi thấy rõ cả lửa đạn bắn trả từ dưới đất lên. Có những chiếc xuống rồi không bay lên được nữa. Tôi biết ở nơi đó có những người phi công hào hùng đã nằm lại với An Lộc. Con phố Hùng Vương nằm dài theo cây xăng Esso của cô Bảy Hiệp Thành và gia đình chúng tôi cũng được đón nhận những toán chiến binh vừa trở về sau những ngày dài bị vây hãm ở Lộc Ninh. Nét mệt mỏi và lo âu còn hằn rõ trên từng khuôn mặt của những người lính bại trận. Họ đóng quân trong sân nhà tôi, độ chừng hơn hai chục người. Với nhiệm vụ bảo vệ an ninh thành phố và làm những nút chặn Đặc Công Cộng Sản như lời anh lính chỉ huy tâm sự. Đây là vòng đai an toàn thứ năm tính từ ngoài, từ những tiền đồn chung quanh An Lộc. Nơi đó đang được bảo vệ bởi những đoàn quân tinh nhuệ như Biệt Động Quân, Sư Đoàn 5 mới vừa được đưa vào An Lộc. Những người lính này cho chúng tôi được cái cảm giác yên lành. Bố Mẹ tôi cũng đãi họ được những bữa cơm ngon bù vào những ngày đói khát.

Những ngày này tất cả quân cán chính tỉnh Bình Long đều bị cầm trại 100%. Bố tôi chỉ được phép về thăm nhà vào mỗi buổi sáng với chiếc xe Jeep Hồng Thập Tự của ban Quân Y, thuộc Trung tâm Yểm Trợ Tiếp Vận Tiểu Khu Bình Long. Trong bộ quân phục với áo giáp và nón sắt. Bố tôi an ủi mẹ và nói, có ông **Tướng Hưng** mới được đưa vào An Lộc, và đoàn quân tiếp viện của các Sư Đoàn 18, 21 tăng phái đang trên đường từ Chơn Thành đến để giải vây cho An Lộc. Nên quyết định đưa gia đình rời An Lộc bằng trực thăng đã bị hủy bỏ.

Ngày đêm những máy bay vận tải cơ, C130 hay C 114 thì phải, cứ bay đều chung quanh An Lộc, và phát ra đều những tiếng bùm bùm. Lính đổ vào An lộc ngày một đông. Tối đến lại có lệnh giới nghiêm, chẳng ai được phép ra đường nữa. Dân tỵ nạn từ các buôn làng, thôn ấp chung quanh An Lộc đã tràn về đầy thị trấn nhỏ bé. Trên các ngã đường vừa lính vừa dân, tay bồng tay gánh. Nước mắt tủi tràn trên thân phận những người dân khốn khó trong cơn ly loạn.

Đêm 12 tháng 4 1972 thật yên lặng đến khác thường. Độ 1 giờ sáng ngày 13 tháng 4 giặc bắt đầu nã đạn vào thành phố với những tiếng nổ gào xé kính hồn, những lóe chớp sáng làm tan đi bóng đêm dài, đạn nổ hầu như không dứt. Nằm trong hầm nghe Radio, được biết **Việt Cộng đã bắn hơn 8000 quả đạn pháo** vào thành phố nhỏ bé chỉ độ mười mấy cây số vuông này. Đến hơn 7 giờ sáng ngày 13 tháng 4 thì tiếng đạn pháo của giặc thưa hẳn. Chỉ còn nghe những tràng đạn tiểu liên bắn liên hồi, chát chúa. Có một linh tính gì đó, từ trong hầm tôi chui ra và đi lên nhà trên, nghe thấy những tiếng gào khóc và la hét trong sân. Nhìn qua khe lỗ khóa, thấy **một tên Việt Cộng đang chia súng B40 về phía tôi** và la hét bằng những giọng nói thật khó hiểu. Tay chân run rẩy tôi cố gắng lẩm mớ mở nổi đến 4 lớp khóa cửa. Cửa vừa mở ra thì một tên Việt cộng khác tóm lấy cổ áo tôi và chia khẩu súng ngắn vào đầu tôi rồi nói:

- Trong nhà chúng mày có ngụ trốn phải không? Tại sao không mở tất cả các cửa ra để chào đón Quân Giải Phóng?

Tôi run quá chỉ biết trả lời :

- Thưa ông không có, nhà chỉ có mẹ cháu và các em nhỏ ngủ trong hầm thôi. Vì hầm nằm xa cửa quá nên không nghe thấy.

Hắn hét to;

- Mày dẫn tao đi xem!

Rồi hắn nắm lấy cổ tôi và tay chia khẩu súng rồi lôi đi.

Đến cửa hầm tôi khóc gọi mẹ. Mẹ tôi bồng đứa em trai mới sinh, và các em nhỏ chui ra. Hắn lôi tôi đi kiểm soát tất cả các nơi trong nhà. Sau khi không thấy gì hết, nạt to:

- Mở tất cả các cửa ra để chào mừng giải phóng. Không được trốn trong hầm!

Đứng trước nhà những tên Việt Cộng đua nhau chĩa súng lên trời bắn những chiếc trực thăng đang vùn vụt trên không. Đạn từ trên lại thi nhau tuôn xuống. Trong sân nhà tôi bây giờ không còn thấy những người lính VNCH đem qua đâu nữa. Toàn là dân tỵ nạn ở đâu đến, chắc có đến hơn 50 người. Một người đàn bà lớn tuổi khẽ bảo tôi:

- Họ đòi bắn súng để phá cửa vào, số gia đình cậu may mắn lắm đó. Chúng tôi phải quỳ lạy van xin họ, nên họ còn chần chừ chưa bắn. Nếu họ bắn chắc nhiều người chết lắm.

Hàng xóm chúng tôi cũng chỉ biết nghẹn ngào nhìn nhau bằng những cặp mắt thất thần.

**Đây là lần đầu trong đời tôi thấy những người lính Cộng Sản Bắc Việt bằng xương thịt.** Họ gầy ốm xanh xao và đầy vẻ hận thù. Những khuôn mặt xương xẩu, thiếu ngủ lẫn với bụi đất đỏ càng làm tăng thêm cái vẻ bạo tàn của họ. Đạn nổ khắp nơi, Chợt chúng tôi nhìn thấy một toán lính VNCH độ hơn 10 người thất thủ, không vũ khí, đi xuống con dốc. Sau lưng họ, những người lính Cộng Sản Bắc Việt đã bắn những loạt đạn tử hinh. Xác người gục xuống thật kinh hoàng. **Vẫn biết chiến tranh là ác độc, nhưng quá tàn nhẫn ở nơi này.** Không biết trong số họ, có người lính nào đem qua còn ngồi tâm sự với tôi không!

Biết không thể ở lại nhà, gia đình chúng tôi bỏ chạy với một sớ giấy tờ quan trọng trong tay. Chỉ còn con đường độc đạo đi về cuối dốc, hướng ngã tư chợ chiều đi Quán Lợi. Trên đường chạy, một đứa em gái nhỏ nghe đạn bắn sợ quá, chạy lạc vào nhà dân. Không thấy em đâu, tôi vùng chạy thật nhanh về hướng có nhiều người chạy vào, may quá thấy em mình đang méo máo khóc trong đoàn người chạy loạn. Trời đã ngã trưa, khói súng đạn dày che khuất cả những tia nắng mặt trời gay gắt, không khí như đặc nghẽn lại với toàn mùi thuốc súng. Từng nhóm người xuôi ngược, cứ hễ bị bắn chỗ này thì lại trôi dạt qua nơi khác, trên những con đường bất định. Nơi nào còn được quân đội VNCH kiểm soát thì họ lại không cho đi qua, vì sợ Việt Cộng trà trộn vào phòng tuyến.



Đến xế chiều thì gia đình chúng tôi trôi giạt vào nhà một người bạn học tên Thu ở xóm ga. Ở đó họ nấu cho ăn một bữa cơm. Rồi cùng nhập bọn, chúng tôi bàn với nhau đi về phía Chùa hoặc nhà Thờ với hy vọng sẽ được bình an. Cả hai dãy phố chợ Cũ giờ đã là những đồng tro tàn. Đầu đường Đại Lộ Hoàng Hôn, lối xuống công viên Tao Phùng có những chiếc chiến xa T54 của Việt Cộng còn đang bốc khói cháy, nằm ngổn ngang, những thi thể cháy nám đen của người lính Bắc Việt **chân còn bị công đánh vào thành xe.** Từng góc phố có những người lính Quốc Gia, vẫy tay ra hiệu cho chúng tôi chạy thật nhanh, vòng vèo qua những vòng kẽm gai và nút chặn của họ. Ở Công Viên Tao Phùng có những khẩu đại bác của pháo binh VNCH, đặt ở đây tự bao giờ, đang nả đạn liên hồi.

Chúng tôi vào đến trong Thánh đường **Nhà thờ Vinh Sơn** thì trời đã tối. Chỉ thấy người là người. Đêm về chỉ có chỗ dựa lưng vào nhau để ngủ qua đêm, kinh hoàng trong tiếng lửa đạn. Khoảng gần sáng thì Cha Xứ đánh thức dậy cùng đọc kinh và làm thánh lễ. Sau đó Cha nói sẽ **cầm cờ Trắng** để đi về Sài Gòn lánh nạn. Đến hơn 10 giờ, sau nhiều lần tìm cách ra khỏi nhà thờ, đoàn người tỵ nạn dưới sự dẫn đầu của Linh Mục và nhiều quý Thầy Tu Sĩ Phật Giáo mặc áo Cà Sa vàng, cầm trên tay những mảnh vải màu trắng làm cờ hiệu rời được nhà thờ. Đoàn người chúng tôi cứ bị xua đuổi từ con phố này qua góc đường nọ, đâu đâu cũng thấy những chướng ngại vật và xe cộ bị bắn cháy nằm chắn lối ngổn ngang. Dây kẽm gai chằng đầy khắp mọi ngã đường. Đạn pháo và tiếng đạn đủ loại nổ long trời, đạn đến từ từ phía, từ trên trời, dưới lòng đất. Có người gục ngã, lóp đi sau chạy tràn tới dè lên. **Tang thương ngút trời.**

Đi loang quanh, bị xô dạt từ khu phố này đến góc đường nọ, cuối cùng chúng tôi cũng đến được khu vực Cư Xá Công Chức nằm cạnh Tiểu Khu khu Bình Long, lúc này trời đã ngã về chiều. Nơi đây chúng tôi không được phép đi tiếp. Phải tìm chỗ trú ngụ và tránh đạn qua đêm. Gia đình chúng tôi vào được một ngôi nhà mà chủ đã bỏ đi. Nhà đầy kín người. Gia đình tôi được phân chia sẽ ngủ trên tấm Divan bằng gỗ dày qua đêm. Những người đến trước đã dành chiếm ngủ trong hầm, và những chỗ núp khả dĩ gọi là yên tâm có thể tránh đạn. Quá mệt mỗi sau những ngày dài căng thẳng. Chúng tôi chấp nhận chỗ này để có chỗ ngã lưng. Trước cửa nhà lính đủ mọi sắc phục. Tôi đi tìm mua một chút đồ ăn vì cả ngày rồi cả nhà chẳng ai có gì vào bụng cả, bấy giờ mới thấy cái cồn cào của cơn đói hành hạ. Ở một góc đầu ngõ có một người thanh niên còn trẻ cứ lui

cui đốt rác, khi lửa cháy anh ta lại cứ cố tình dập tắt, khói đen bay lên cao. Vài phút sau tiếng đạn pháo lại vang trời bụi tung mù mịt. **Sau này khi nghĩ lại, tôi mới hiểu ra đó là Đặc Công Việt Cộng đã làm ám hiệu** chỉ điểm cho pháo binh của họ bắn chính xác vào những khu vực họ muốn.

Trời nhá nhem tối, bất chợt Vũ Tuyết Minh, cô bạn học cùng tuổi khác lớp chạy qua và nói gia đình tôi qua nhà cô. Ở đây có đủ hầm ở cho cả gia đình. Trước đây gia đình cô cứ mỗi tối là xuống khu vực phố để ngủ đêm ở nhà ông bà Thầu Khoán xây cất tên Hiển, cách nhà tôi một căn. Vì ở đây không phải là khu vực quân sự nên ít bị pháo kích về đêm hơn. Đêm đó anh em trai tôi và hai chị em gái con ông Đốc, tên gọi của cha cô, vì ông là Đốc Sự Hành Chánh và làm ở sở Công Chánh, cùng anh em chúng tôi ngủ chung một hầm. Ngủ thiếp đi vì quá căng thẳng trong tiếng đạn vang đều trong đêm. Quá nửa đêm chúng tôi bị đánh thức bởi những tiếng nổ long trời, tiếng xè xè và tiếng hú của những trái đạn pháo bay ngang đầu. Đạn bay thật thấp, thật gần. Bụi cát, ánh chớp lóe sáng liên hồi, miếng đạn rơi không dứt trên mái nhà. Sợ quá chúng tôi cứ ngồi sát và ôm chặt lấy nhau suốt đêm. Chúng tôi vừa cầu kinh, vừa nhắm mắt **trong nỗi sợ hãi vô cùng tận**. Không có một tý hy vọng gì sống sót đêm nay.

Trời sáng dần, tiếng đạn pháo cũng giảm đi. Hai mẹ của Tuyết Minh mới bàn nhau, cho tôi bắt ghế leo tường qua nhà hàng xóm kế bên, họ đã bỏ đi, bắt mấy con gà của họ để nấu cháo cho cả nhà cùng ăn. Đạn vẫn nổ đều, lúc xa lúc gần, lúc chát chúa, kèm theo những tiếng la hét, chạy săn đuổi nhau. Xế trưa, chúng tôi lại tìm cách rời bỏ nơi đây. Lúc này nhóm chúng tôi đông hơn, toàn những người quen thân; có gia đình Tuyết Mai, gia đình bà Thầu Khoán Hiển, ông bà cụ bán thuốc lão và cô bé con nuôi tên Nhung, mà tôi đặt tên là “Cà Cuồng”, vì cô bé chậm lớn. Khi đi qua ngôi nhà mà đêm trước chúng tôi định dừng chân trú qua đêm, thì nhà bị pháo sập chỉ còn trơ vài góc tường cháy xám, xác người chết ngổ ngàng. Những người nhập bọn đến sau đã kể lại, cũng đêm qua ngôi giáo đường đã không còn nguyên vẹn, xác người chết không biết đâu mà kể.

Ở đây là khu vực quân sự, nên lính có ở mọi nơi mọi ngõ. Đi len lỏi từng đoàn qua những ngõ đường, bị xô đẩy từ nơi này đến góc khác. Đoàn chúng tôi khi đi qua Tiểu Khu, và ngang qua Trung Tâm Yểm Trợ Tiếp Vận thì thấy **Bố tôi** đứng ở cổng, thấy vợ con mừng quá, ôm chầm lấy chúng tôi. Bố cởi bộ quân phục và nón sắt, áo giáp, tay xách hai túi đồ hộp rồi nói với đồng đội đưa chúng tôi ra khỏi An Lộc rồi sẽ quay lại. Bố kể hôm 13. tháng 4 có đi xe Jeep Hồng thập Tụ từ trại trở về nhà thì ông hàng xóm ra đứng nói chuyện và nói cả gia đình tôi và hàng xóm kế bên đã bỏ chạy. Không biết đi đâu. Bốn người đang đứng nói chuyện thì một loạt AK nổ, nhìn lại ông hàng xóm và một người lính đi cùng bị trúng đạn gục chết, một bạn đồng ngũ cùng xóm bị trúng đạn máu tuôn lên láng. Bố tôi phóng vội vào nhà, mở tủ tìm lấy một bộ đồ dân sự. Lúc này trong nhà tôi dân tản cư đầy kín. Một vài người phản đối nói tại sao bố tôi lại đi lấy đồ của người khác trong lúc đang chết chóc như thế này. Bố tôi mới giải thích cho họ biết mình là chủ nhà.

Theo xe Quân Y cùng với người lính bị thương bố tôi trở về đơn vị. Cứ hằng ngày ra trước cổng đứng đón với niềm hy vọng sẽ thấy vợ con chạy ngang qua. Bố đã cho những đoàn người đi qua không biết bao nhiêu những bao cát chứa đầy đồ hộp. Trời nắng gay gắt, trong lúc chạy, tôi đã bị mất đôi dép. Đôi chân sưng phồng lên. Khi loạt đạn pháo vừa ngưng, thì chúng tôi được cho chạy qua Chi Khu An Lộc để theo Quốc Lộ 13 hướng về Sài Gòn. Những chiếc xe be, xe vận tải đủ cỡ bị bắn thủng bánh xe, nằm ngang dọc để chặn lối vào của xe Tăng giặc. Ở cổng vào Tòa Hành Chánh Tỉnh một chiếc tăng T54 bị cháy nằm đấy. **Đang đi thì hàng loạt đạn pháo lại nã vào đoàn người tỵ nạn**. Người chết la liệt, khắp nơi, chúng tôi phải đạp lên xác chết và cả những người đang bị thương nằm rên xiết mà chạy. Máu lên láng nhuộm thắm mặt đường.

Nhìn lên, trời thật cao chói sáng, tôi khẩn nguyện Phật Bà Quan Âm cứu khổ cứu nạn Đại Bồ Tát: Do niềm tin và linh cảm tôi thấy như có phép màu dẫn dắt chúng tôi. Ra khỏi trạm kiểm soát, ranh giới tỉnh, gặp gia đình chú Viên, một đồng ngũ của Bố. Lúc còn ở Quân Ngũ chú là người chịu ơn của Bố tôi nhiều lắm, như mỗi lần gặp anh em chúng tôi Chú đều nói thế. Chú đã rời quân ngũ và đắc cử vào Hội Đồng Nhân Dân Xã. Chú chạy cùng gia đình, có một chiếc xe Daihatsu nhỏ 4 bánh chở họ hàng và vợ con chú. Chú đề nghị mẹ tôi có con nhỏ lên xe Daihatsu đi cho khỏe. Nhưng không biết nghĩ sao, lại đổi ý và nói để em chở chị bằng xe Honda. Nơi đây đã hết là vùng kiểm soát của quân đội Quốc Gia.

Xe chạy độ vài trăm mét, thì những tiếng nổ kinh hồn bắn vào đoàn xe và nhóm người đi đầu. Chiếc xe chở gia đình vợ con Chú bị bắn và cháy đổ. Tiếng người la khóc vang vọng bi thương khắp một góc trời. Đoàn người Tỵ Nạn chúng tôi lại dạt ra, chạy trốn nhanh vào những đám rừng cao su hai bên đường quốc lộ 13, qua một hồ trũng ven đường. Nơi đây tôi mới nhìn **thấy những người cán binh Cộng Sản đông đến mực**

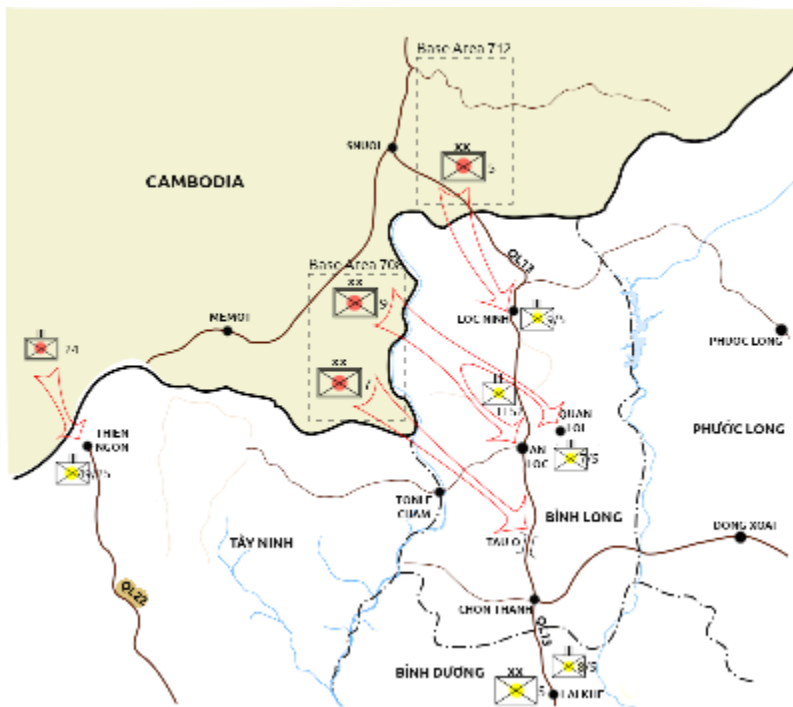
**nào.** Cứ mỗi gốc cao su có đến 4 -5 người. Trong rừng cao su họ đông vô kể. Họ la hét và bắn xả lên trời khi thấy bất kỳ một chiếc máy bay nào bay ngang qua. Họ chỉ cách với vùng của Quân Đội Quốc Gia nằm bên kia chỉ vài trăm mét. Những cây cao su bị đốn ngã vì bom đạn, những vỏ bom đạn to lớn nằm rải rác khắp trong rừng. Trong cơn đói khát, tôi và Tuyết Minh hỏi xin họ nước uống, và cũng để làm bộ cho họ thương cảm mà không bắt và bắn mình. Họ chỉ vào những chén mù đựng cao su treo trên cây cao su, có một lớp nước mưa đọng trên đó và nói, lấy ở đó mà uống. Cầm lên, do bị lay động những con lằng quằng sống trong đó vấy bời, làm đục đỏ ngầu chén nước, bên dưới là lớp mù cao su đã đông cứng tự bao giờ. Chén cao su nào cũng vậy cả. Cơn khát làm cho người ta quên cả nỗi sợ hãi và quên sợ cả cái dơ khi phải uống nước bẩn.

Đi lượn lách trong rừng sâu độ hơn 1 giờ chúng tôi lại bị lừa ra đường Quốc Lộ 13. Xa xa có những đoàn trực thăng lao nhanh xuống xả đạn bắn vào những đám rừng, lửa khói ngút trời. Trờ về chiều chúng tôi đã đi qua Ấp Chà Là. Hai bên đường từng toán du kích Việt Cộng đứng chặn bắt tất cả đàn ông và trai trẻ. Vì nhỏ con, lại khi chạy khỏi nhà, tôi chỉ mặc được duy nhất một cái quần đùi, nên không bị họ bắt. Bố tôi bị họ lôi ra khỏi đoàn người và chỉ ra một mô đất cao bắt ra đứng riêng ở đó. Nơi đó đã có rất đông người bị bắt giữ. Bố rơm rớm nước mắt chân tay run và trao đưa em còn nhỏ đang ấm trên tay và nói:

- Mẹ ráng đưa các con về Sài Gòn rồi nói lời vĩnh biệt!

Các người hàng xóm tốt bụng chia nhau đứng chung quanh che tầm mắt của những người du kích Việt Cộng đang tiếp tục đứng bắt người trong đoàn người di tản. Mẹ tôi nói nhanh hãy lên vào đi ở giữa nhóm, thế là Bố thoát nạn, không bị bắt.

Gần đến làng Tân Khai nơi đây yên tĩnh hơn không còn bom nổ đạn rơi. Chúng tôi bị họ bắt ở lại nơi này sinh sống và nói đây là Vùng Giải Phóng. Nơi đây từ trường học cho đến các nơi công cộng như trụ sở Ấp, trạm Y Tế, v...v... dân tản cư đã đến từ bao giờ, đông vô số kể và chiếm ngụ khắp nơi. Nhóm chúng tôi đi tìm nơi trú ngụ, đi khắp nơi chẳng còn nhà dân nào có thể chứa được. Cuối cùng rồi cũng tìm được một ngôi nhà và họ đồng ý cho tá túc.



**Tân Khai** là một ấp nằm ven Quốc Lộ 13 cách An Lộc độ 13 cây số đi về hướng Sài Gòn. Đây là một ấp tân lập, được hình thành nhằm giúp đưa các gia đình sống trong các vùng thường bị Việt Cộng quấy nhiễu tập trung về đây. Đa số dân được chính phủ cấp nhà và cấp đất nằm sâu trong rừng để canh tác và trồng trọt. Vì đây là vùng đất tương đối cao, do sự phá hủy rừng bừa bãi để làm than đốt, nên đất đai bị mất dần màu mỡ. Khi chúng tôi đến nơi đây, chỉ thấy độc nhất một loại khoai mì do dân địa phương trồng vào mùa này. Tất cả các giếng nước đều sâu đến hơn 15 m, phải đào qua lớp đá ong cứng chắc. Vì dân tỵ nạn đến đông quá, nên các giếng này đều cạn nước. Chúng tôi phải canh vào lúc 2- 3 giờ sáng sớm, lúc này mạch nước mới rò rỉ ra, để lấy được vài chậu nước nấu ăn. Cái gì ở đây cũng khan hiếm, gạo thì không có bán. Chợ thì không họp. **Đa số dân địa phương ở đây đều theo Việt Cộng.** Họ không thích sử dụng tiền Quốc

Gia VNCH. Chúng tôi phải dùng vàng y để đổi lấy lúa, thịt heo và khoai mì, hay những trái dưa leo chỉ lớn hơn ngón chân cái và thật đắng.... Một chỉ vàng 24 Karat đổi được 1 muống muối hộp! Thịnh thoảng dân địa phương cũng làm thịt heo để bán cho người tỵ nạn.

Tôi cùng Tuyết Minh cầm chày thay nhau giã lúa thành gạo để nấu cơm. Hôm cơm, hôm khoai mì để sống qua ngày. Có khi chúng tôi phải đi xa hơn vài cây số trong ánh nắng gay gắt, mới lấy về được một thùng nước từ con suối gần đó. Về đến nơi còn bị vơi đi đến hơn nửa, dù đã bắt chước họ để những chùm lá rừng vào trong thùng cho nước đỡ sóng sánh. Buồn quá tôi nghĩ, nếu không thoát được nơi này chắc suốt đời tôi sẽ không còn được cầm chai Cola ướp đá lạnh tu thật nhanh để cho hơi ga xì qua lỗ mũi mới thấy đã, như tôi

vẫn thường có thói quen uống kiêu này. Biết bao giờ mới được ăn lại những trái nho chín mọng, hay những trái cam Sunkist vàng rực ngọt lịm được đưa từ Mỹ qua.



Bà chủ nhà nơi chúng tôi được phép tá túc, có 2 người con đều là du kích cao cấp. Cứ độ 1 đến 2 ngày họ lại về nhà. Đồng phục của họ chỉ là bộ đồ nông dân, được chum kín bằng mảnh vải dù Mỹ, cũng dùng làm chặn đắp. Đôi **dép râu** làm từ vỏ cao su của bánh xe hơi phế thải. Vai họ quàng một chiếc Radio. Hai người này hiền lành, chứ không như những người mà chúng tôi gặp sáng ngày 13.04.1972 ở Bình Long, lúc vào nhà chúng tôi. Họ ăn uống xong còn dư chén canh hay trái bắp đều chia cho các em nhỏ của tôi.

Ông chủ nhà đã luống tuổi và là một người đức độ. Cứ sáng sớm ra ngồi trước sân, thấy dân chạy loạn cứ ùn ùn từng đàn kéo đến, lại lắc đầu thờ dài. Có lần ông hỏi gia đình tôi tính đi đâu vậy. Tôi trả lời là đi tản cư về Sài Gòn. Ông nói: đi đâu chi cho cực, sao không trở về nhà đi. **Trước sau rồi, họ cũng về đến Sài Gòn thôi.** Tôi chỉ gật đầu dạ lấy lệ. Bây giờ ngẫm lại thấy ông ta tiên đoán thật hay. Thỉnh thoảng chúng tôi thấy từng đoàn trực thăng bay về hướng An Lộc xả thả xuống bắn những loạt đạn long trời rồi cất cánh bay vút đi xa. Gặp lại những thằng bạn cùng lớp, áo trắng quần dài xanh đi thong dong trên đường. Chúng nó đều bị bắt ở Tân Khai đưa về vùng Giải Phóng, **có đũa sau 1975 làm đến chức Đại úy Công An.**

Ngày ngày có những toán du kích đưa những người **lính cao cấp làm việc cho Quân đội VNCH mà lại nằm vùng cho Công Sản.** Như ông Đại Úy Hiệp lấy một cô gái xinh đẹp con nuôi của một bà bán vải giàu có tiếng ở chợ Mới Bình Long. Ông Đại Úy này **đã đi từng ngày để lòng bắt các đồng ngũ của ông.** Thật là kinh hoàng. Cái may của gia đình tôi là bố tôi cứ núp và ẩn mình trong nhà của bà mẹ du kích. Có lần bà hỏi bà cụ bán thuốc Lào Bố mẹ tôi làm gì mà tướng tá bảnh bao vậy? Bà cụ thuốc Lào thương tình bịa ra chuyện: Bố mẹ tôi nghèo lắm, chỉ có mua mấy trái mít bày ra chợ bán để kiếm tiền nuôi con và sinh sống. Ở đây chỉ nghe tiếng bom đạn vang vọng từ nơi thật xa. Ngày qua ngày, các du kích Việt Cộng cùng với những người làm nội tuyến cho họ đi săn lùng. Họ trói tay từng nhóm thanh niên đàn ông, chia súng dẫn đi mất dạng về hướng rừng sâu.

Ngày qua ngày các Cha và các Sư dẫn từng đoàn người cầm cờ trắng đi ra Quốc lộ 13 đi về hướng Saigon. Đi độ vài trăm thước thì lại bị Việt Cộng bắn và đuổi quay trở lại làng Tân Khai. Hơn một tuần, **ngày ngày cứ đi đi về về như thế, không biết bao lần.** Chẳng ai còn hy vọng thoát khỏi nơi này nữa. Ngày lẫn đêm họ đi từng nhà lùng bắt các quân cán chính VNCH, tuyên truyền để giữ dân ở lại với họ. Đêm cuối cùng ở Tân Khai mẹ tôi đã nín lặng, run sợ như lên cơn sốt, cố bặm môi nhưng không ngăn được những dòng nước mắt lăn dài trên má, khi 3 người du kích cầm đèn Pile đứng rọi thật lâu vào mặt Bố tôi lúc ông đang ngủ. Những ngày ở đây không khi nào ông dám bước ra khỏi nhà. Chỉ quanh quẩn bên chiếc cối đựng thóc to lớn nằm ở góc nhà. Do quá căng thẳng đêm ấy ông nằm dưới đất ngủ thật say, bên cối thóc, nên không bị phản ứng run sợ, khi bị chiếu đèn vào mặt. Ngẫm nghĩ một lúc, bàn với nhau. Họ không lôi ông dậy, rồi bỏ đi.

Đến nửa đêm, chúng tôi thông tin cho nhau, lại tìm cách ra đi. Trời tối đen như mực, thỉnh thoảng ở tận xa xôi lấp lánh một vài vì sao lẻ loi. Đoàn người âm thầm nối gót nhau trên **Quốc Lộ 13 đầy ai oán bi thương.** Hai bên rừng sâu, ánh đom đóm lập lờ, thỉnh thoảng có những vệt đèn pile lóe sáng chiếu dài trong rừng rậm. Đi độ đến 4 giờ sáng, đạn lại nổ long trời ở phía trước, tiếng khóc gào vang vọng giữa đêm khuya. Lúc này chúng tôi mới biết mình là những người ở cuối đoàn người di tản. Ai nấy đều nằm xấp xuống sát mặt đường để tránh đạn. Khoảng chừng hơn 10 phút, một đoàn trực thăng từ xa bay đến, dùng đèn pha chiếu sáng dài theo Quốc Lộ, dẫn đường cho chúng tôi đi về hướng Chợ Thành. Lính Thám Báo VNCH ở tiền đồn thấy có những bóng đen di chuyển trong đêm, tưởng lầm là Việt Cộng, nên những người Đê Lô gọi truyền tin về Chợ Thành dùng đại bác bắn chặn đường. Ôi oan khiên cho những nhóm người đi đầu, **họ đã đi mà không về được đến chốn bình yên!**

Trời sáng dần, chúng tôi vẫn đi đều bước. Trên đoạn đường này, đủ loại xe nhà binh của VNCH, chở súng ống đạn dược, bị cháy ngổn ngang ở đây. Có đến hàng trăm chiếc, đạn đại bác, quân dụng còn nằm đầy trên xe. Đoàn xe bị phục kích và bị tiêu diệt hoàn toàn. Hai bên đường là những hầm hố cá nhân, chắc có lẽ là những chốt chặn của Việt Cộng. Những thầy người trong quân phục nằm thối rữa ở mọi nơi, dưới gầm xe, bên lòng đường, trên đường. Chúng tôi phải đạp lên trên những con ròi, kêu tanh tách, mà tiếp tục đi.

Đến cổng Chợ Thành, đã có xe GMC của Quân Đội chờ đón đưa chúng tôi vào. Liên lạc được với các đồng đội, gia đình chúng tôi được đưa về ngủ đêm ở nhà một người chiến hữu của Bố tôi. Chiều hôm đó chúng tôi được ăn một bữa cơm thật ngon, có lẽ **ngon nhất trong đời tôi**. Sau những ngày dài đói khát “trong Vùng Giải Phóng”. Đêm đến đạn pháo của địch lại vang vọng từ bốn phía, người lại chết không toàn thân. Trưa hôm sau, chúng tôi được những đoàn xe đồ đưa về Bình Dương lánh nạn. Gần tới Lai Khê đoàn xe lại bị chặn lại. Những toán phóng viên của những đài truyền hình quốc tế, thay nhau quay phim và phỏng vấn chúng tôi, **những người vừa trở về từ cõi chết**.

Xe đến trại Tạm Cư Phú Văn, Phú Giáo thì rẽ vào. Chúng tôi được làm hồ sơ để ghi danh. Mừng quá gia đình chúng tôi bỏ cả trại, thuê xe về Sài Gòn sống nhờ ở nhà thân nhân. Bắt đầu cuộc đời lưu lạc trên đất tự do. Mơ một ngày về An Lộc khi ngưng tiếng súng. **Một giấc mơ một đời không trọn**.

**Cho đến tháng tư 1975 Bình Long cũng chưa hề rơi hoàn toàn vào tay giặc**. Dù vẫn bị vây hãm tứ bề, mọi tiếp tế và đi lại chỉ bằng phương tiện không vận. Ở bến xe chợ Mới, trong hoang tàn trước khu vực nhà máy điện mới xây, có một nghĩa trang lấp vùi trong những ngày lửa đạn dành cho các anh hùng Biệt Kích Dù đã ở lại vĩnh viễn với miền đất đỏ sâu bi. Cảm đề một cô gái An Lộc đã thương tặng các anh 2 câu thơ thật nghĩa tình:

**“An Lộc Địa sử nêu chiến tích  
Biệt Cách Dù vị quốc vong thân”**

Người em trai của tôi với vốn liếng Hán Văn học được với thầy Nguyễn Quang Lưu, cũng viết về Bình Long với 2 câu thơ:

**“Thập tam nguyệt tứ phi nô nhập  
Bình Long huyết thổ môn khởi địa”**

“13 tháng 4 cộng nô vào  
Bình Long đất máu chôn địa đầu”

Trong tháng ngày lưu vong, nhạc sĩ tài hoa Phạm Duy **khi còn là một con người**, đã viết về thân phận gia đình ông trong ca khúc bất tử: “1954 cha bỏ quê, 1975 con bỏ nước”. Qua sự diễn tả tuyệt vời của Elvis Phương đã làm hàng triệu con tim người Việt ly hương thổn thức trong nỗi đau mất nước. Tôi cũng tìm thấy mình ở đâu đó, trong khúc Tủi Nhục Ca này.



30.04.1972. Hơn 3 năm sau đó, Sài Gòn thất thủ. Không kịp di tản, **chúng tôi phải ở lại tiếp nối những ngày dài khốn khó của một kiếp người bại trận....**

Tháng Tư lại về. Người An Lộc ai còn ai mất, hay những ai đã vĩnh viễn ra đi, hoặc trôi dạt đến tận nơi nao. Xin cùng nhau thắp một nén hương lòng để tưởng nhớ đến những người lính VNCH của Bình Long Anh Dũng năm xưa và vị **Tướng tài Lê Văn Hưng**, với đầy nghĩa khí của người chiến binh cầm súng bảo vệ quê hương. Nắng chiều tháng Tư đến nhẹ, nỗi đau tháng Tư vẫn còn đó, có lẽ muôn đời!

(Viết xong tháng 3.2016 tại Bình Long, để nhớ về những người dân An Lộc)



**Bình Long 1965 - Đôn Điền Cao Su  
Đất Đỏ Quàn Lợi.**

Nguồn ảnh Nguyễn Hoàng Duy.

**Bình Long anh dũng An Lộc kiên cường**  
**Danh trấn Bình Long vang bốn bề**  
**Địa đầu An Lộc đội năm châu,**  
**An Lộc địa sử ghi chiến tích.**  
**Biệt kích Dù vị quốc vong thân.**